**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**

**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Hình thức** | **Ký hiệu, ngày, tháng, năm** | **Trích yếu** | **Tải về** |
| **VĂN BẢN TRUNG ƯƠNG** | | |  |  |
| 1 | Luật | 83/2015/QH11 | Luật Ngân sách |  |
| 2 | Luật | 15/2017/QH14 | Luật Quản lý, sử dụng tài sản công |  |
| 3 | Luật | 45/2019/QH14 | Luật Lao động |  |
| 4 | Nghị định | 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước |  |
| 5 | Nghị định | 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 | Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công |  |
| 6 | Nghị định | 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công |  |
| 7 | Nghị định | 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động |  |
| 8 | Thông tư | 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 | Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm trong công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức |  |
| 9 | Thông tư | 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 | Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp |  |
| 10 | Thông tư | 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 | Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức |  |
| 11 | Thông tư | 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 | Quy định chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập |  |
| 12 | Thông tư | 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 | Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước |  |
| 13 | Thông tư | 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2016 | Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị |  |
| 14 | Thông tư | 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 114/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 Quy định chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập |  |
| 15 | Thông tư | 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 | Quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp |  |
| 16 | Thông tư | 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 | Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh |  |
| 17 | Thông tư | 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 | Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ |  |
| 18 | Thông tư | 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ |  |
| 19 | Thông tư | 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 | Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 |  |
| 20 | Quyết định | 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị |  |
| 21 | Quyết  định | 17/2019/QĐ-TTg ngày 04/8/2019 | Về việc một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật dấu thầu |  |
| **VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG** | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 05/2010/QĐ-UBND ngày 17/3/2010 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 68/2005/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang |  |
| 2 | Quyết định | 68/2005/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 | Ban hành chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang |  |
| 3 | Quyết định | 21/2013/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 | Ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang |  |
| 4 | Quyết định | 30/2015/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 | Quy định một số mức chi, việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hậu Giang |  |
| 5 | Nghị quyết | 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 | Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. |  |
| 6 | Nghị quyết | 18/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 | Quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang |  |
| 7 | Nghị quyết | 05/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 | Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động sáng kiến; chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; chế độ tiếp khách trong nước và sửa đổi bổ sung chế độ nhuận bút, bồi dưỡng đối với các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang |  |
| 8 | Nghị quyết | 08/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 | Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học và thu hút nhân lực tỉnh Hậu Giang |  |